TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HSST
Ngày 25/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Sinh

Bà Nguyễn Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Công Tuấn – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Đặng Tuấn Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện B, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/HSST-QĐ ngày 30/12/2022 và thông báo số 15/2023/TB-TA ngày 25/4/2023 đối với các bị cáo:

1/ Trần Đức B, Sinh năm 1992. Nơi ĐKHKTT: Khối 4, phường Vĩnh Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Đức Kh, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1969, có vợ Trương Thị Hồng Th1 (chết) và có ba con nhỏ lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2015, Tiền án: Ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Điện B xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 30 tháng về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong ngày 16/5/2021; Tiền sự: Chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 19/7/2022 đến ngày 15/9/2022 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Đức Kh, Sinh năm 1969; Nơi ĐKHKTT: Khối 4, phường Vĩnh Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Đức H1 (đã chết) và bàTrương Thị D (đã chết); có vợ là Trần Thị Th, Sinh năm 1969 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2000;. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Trần Thị Th, sinh năm 1969; Nơi ĐKHKTT: Khối 4, phường Vĩnh Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Công H (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết). Bị cáo có chồng ông Trần Đức Kh, Sinh năm 1969 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2000;. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại: Ông Hồ Văn Ch, Sinh năm 1966; Trú tại Khối 4, phường Vĩnh Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

+ Người làm chứng:

Ông Trần Đức L, Sinh năm 1964; (Vắng mặt).

Bà Phạm Thị Hồng L, Sinh năm 1957; (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Khối 4, phường Vĩnh Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Gia đình ông Hồ Văn Ch trú tại khối phố 4, phường Vĩnh Đ, thị xã Điện B và gia đình bị cáo Trần Đức Kh là hàng xóm, láng giềng của nhau nhưng hai gia đình có mâu thuẫn đã nhiều năm, bị cáo Kh mở nhạc to ảnh hưởng đến ông Ch nên ông Ch nhiều lần đi nhậu về chửi bới gia đình bị cáo Kh. Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 15/02/2022, sau khi đi nhậu về, ông Ch thấy bị cáo Th, là vợ của bị cáo Kh đứng bên nhà nên chửi bới xúc phạm bị cáo Th. Sau đó, ông Ch đi theo đường bê tông để xuống nhà ông Trần Đức T cách đó 20 mét để lấy lòng gà, tiếp tục chửi bới, lời qua tiếng lại với bị cáo Th. Lúc này, bị cáo B từ trong nhà đi ra đường bê tông đến chỗ ông Ch đang đứng, bị cáo B xô ngã và đè ông Ch vào đống củi để trên đường bê tông. Bị cáo Th từ trong nhà đi ra sau và cùng với bị cáo B dùng tay đánh vào người ông Ch. Bị cáo B tiếp tục dùng tay lôi kéo, kẹp cổ ông Ch, bị cáo Th dùng cây củi dài khoảng 50 cm đánh vào người ông Ch. Ông Ch la làng kêu cứu thì được ông Trần Đức L và bà Phạm Thị Hồng L, trú cùng xóm ra can ngăn, ông Ch thoát ra. Lúc này, bị cáo Kh từ trong nhà đi ra đường và kéo ông Ch đi về phía nhà ông Ch thì bị ông Ch đẩy bị cáo Kh ra, bị cáo B thấy vậy nói: "Lôi ổng dô nhà luôn" rồi bị cáo B cầm tay ông Ch lôi kéo ông Ch vào trong cổng thứ nhất (cổng ngoài), bị cáo Th, bị cáo Kh chạy theo vào trong cổng. Bị cáo Kh đẩy cổng ngoài không cho ông L, bà L đi vào trong, rồi chốt cổng ngoài lại. Trong sân nhà mình, bị cáo B lôi kéo, ôm giữ, vật, bóp cổ ông Ch không cho ông Ch thoát ra ngoài; bị cáo Kh nói khoá cổng lại, bị cáo Kh nói "khoá đầu lại", "trói lại, trói đầu hắn lại". Bị cáo Kh nói rồi lấy dây su buộc màu đen dài 1m76, bảng dẹp rộng 1,4cm đem đưa cho bị cáo B. Lúc này, bị cáo B đang đè giữ ông Ch nằm trên nền sân sát tường rào trường Nguyễn Duy Hiệu, dùng dây su trói chân ông Ch nhưng ông Ch vùng vẫy thoát ra được, bị cáo Th xông tới chỗ ông Ch dùng tay và chiếc dép đánh vào người ông Ch. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, bà Phạm Thị Í là vợ ông Ch thấy sự việc nên yêu cầu thả ông Ch ra nhưng bị cáo B, bị cáo Kh, bị cáo Th không chịu thả, bị cáo Kh nói "lôi đầu vô", bị cáo Th kéo ông Ch vô hướng cổng thứ hai (cổng trong sân sát hiên

nhà), thấy vậy bị cáo B đi ra cùng với bị cáo Th lôi kéo ông Ch vào hiên nhà, bị cáo Th đóng khoá cửa cổng thứ hai lại. Ông Ch tìm cách ra ngoài nhưng các bị cáo B, bị cáo Th tiếp tục giữ ông Ch không cho ra ngoài, phía bên ngoài người dân gần đó và bà Í khuyên gia đình bị cáo Kh mở cổng thả ông Ch ra nhưng gia đình bị cáo Kh vẫn không mở nên người dân báo cho Công an phường Vĩnh Đ. Khoảng 03 phút sau, Công an phường Vĩnh Đ đến yêu cầu mở cổng thì bị cáo Kh mở cổng ngoài, bị cáo Th mở khóa cổng trong cho lực lượng Công an vào làm việc. Cùng ngày, ông Ch đến Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam điều trị.

Căn cứ Bản kết luận giám định thương tích số: 87/GĐTT.22 ngày 08/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỉ lệ phần trăm thương tích của ông Hồ Văn Ch như sau:

Tình trạng đau đầu đã khỏi, kiểm tra quanh đầu không thấy xát da, bầm tụ máu dưới da. Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt. Tay, chân vận động gấp, duỗi và đi lại được bình thường. Sang chấn này do vật tày không có cạnh tác động gây nên, sau thời gian điều trị sẽ khỏi nên chúng tôi không xếp tỉ lệ thương tích;

Dấu sưng nề vùng mắt phải đã lành, không thấy xát da, kiểm tra không thấy xuất huyết kết mạc, giác mạc. Hướng từ trước ra sau. Sang chấn này do vật tày không có cạnh tác động gây nên, sau thời gian điều trị sẽ khỏi nên chúng tôi không xếp tỉ lệ thương tích;

Dọc vùng lưng hông bên phải có vết xát da đã lành sẹo dài 6cm, rộng 0,2cm (gãy cung xương sườn IX bên phải đã can xương). Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên, lực tác động mạnh. Hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái. Tỉ lệ thương tích 03% (ba phần trăm).

Vùng ngực, tương ứng cung trước khoang gian sườn IX, X bên phải có vết xát da đã lành sẹo dài 3,5cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật tày có cạnh tác động gây nên. Hướng từ sau ra trước, tầm ngang. Tỉ lệ thương tích 02% (hai phần trăm);

Mặt sau ngoài khuỷu tay trái có vết xát da đã lành sẹo dài 2,5cm, rộng 0,7cm. Vết thương do vật tày tác động gây nên. Hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải. Tỷ lệ thương tích: 01% (một phần trăm).

Tổng tỉ lệ thương tích là 06% (Sáu phần trăm). Ngày 24/8/2022, Hồ Văn Ch có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Trần Đức B, Trần Đức Kh, Trần Thị Th.

Về dân sự: Người bị hại ông Hồ Văn Ch yêu cầu bồi thường số tiền 102.000.000 đồng nhưng các bị cáo không thống nhất, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, truy tố các bị cáo Trần Đức B, Trần Đức Kh và Trần Thị Th về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Đức B, Trần Đức Kh và Trần Thị Th, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Đức B.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Đức B. Áp dung khoản 1 Điều 157, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Trần Đức Kh và Trần Thị Th.

Xử phạt bị cáo Trần Đức B từ 12 đến 15 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Đức Kh từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ một dây su buộc màu đen dài 1m76, bảng dẹp rộng 1,4 cm, vật chứng trên hiện chuyển Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 UBS màu đen lưu trữ 02 video ghi lại diễn biến vụ việc do bà Phạm Thị Í giao nộp, 01 đĩa DVD có 06 file video do Công an phường Vĩnh Đ cung cấp lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với đoạn cây củi và chiếc dép Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện B đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người bị hại không thỏa thuận được đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật Dân sự.

Tại phiên toà các bị cáo B, Kh và Th thừa nhận hành vi phạm tội, khai báo thành khẩn, các bị cáo Trần Đức Kh, Trần Thị Th mới phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo Trần Đức B hiện gặp khó khăn vợ mất bị cáo hiện đang nuôi ba con nhỏ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[3] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Lời khai của các bị cáo B, Kh và Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đầy đủ căn cứ xác định: Do gia đình ông Hồ Văn Ch và Trần Đức Kh đã có nhiều mâu thuẫn với nhau từ trước nên vào khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 15/02/2022, tại khối phố 4, phường Vĩnh Đ, thị xã Điện B, hai bên xảy ra cãi vả, Trần Đức B đã dùng tay kéo ông Ch từ ngoài đường bê tông qua cổng thứ nhất vào sân nhà bị cáo Kh, bị cáo Kh thấy vậy đóng chốt cổng lại không cho người khác vào can ngăn và lấy dây su buộc đưa cho bị cáo B để trói chân ông Ch, bị cáo B và bị cáo Th ôm giữ, đánh ông Ch, bị cáo Bảng bóp cổ đè giữ ông Ch nằm trên nền sân, dùng dây su trói chân không cho ông Ch thoát ra ngoài, sau đó bị cáo B cùng bị cáo Th lôi ông Ch qua cổng thứ hai, bị cáo Th đóng khóa cổng thứ hai lại cùng với bị cáo B giữ ông Ch trong hiên nhà bị cáo Kh, đến khi Công an phường Vĩnh Đ đến yêu cầu mở cổng thì các bị cáo mở cổng cho Công an vào làm việc, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được do cơ quan điều tra chứng minh và đã được thẩm tra tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Đức B, Trần Đức Kh và Trần Thị Th phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B và luận tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Trong vụ án này bị cáo B thực hiện việc bắt, giữ ông Ch trái pháp luật, sự việc xảy ra nguyên nhân là do bị cáo, do vậy bị cáo B phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo Kh và bị cáo Th là thoả đáng. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo cũng có một phần lỗi của người bị hại ông Ch, trước đó ngày 26/10/2021 ông Ch bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xúc phạm, khi đã được những người hàng xóm can ngăn nhưng vẫn không chấm dứt, Các bị cáo Kh và Th thực hiện với vai trò giúp sức tích cực. Các bị cáo B, Kh và Th không có sự bàn bạc, phân công nhau nên đồng phạm giản đơn. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răng đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo B ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Điện B xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 30 tháng về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong ngày 16/5/2021 đến nay chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trần Đức Kh và Trần Thị Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình gây ra, các bị cáo Kh, Th chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, nhằm để khắc phục hậu quả. Ngoài ra bị cáo B hiện nay có vợ là bà Trương Thị Hồng Th1 mất do bị bệnh ung thư, bị cáo B hiện đang chăm lo nuôi ba con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong nhà. Các bị cáo Kh, Th có địa chỉ rõ ràng, nên không cần cách ly các bị cáo Kh, Th mà tạo điều kiện cho các bị cáo Kh, Th tiếp tục làm việc, rèn luyện trở thành công dân tốt cho xã hội sau này. Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo Kh và Th.

[5] Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo B, Kh và Th là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Riêng đối với hình phạt đối với các bị cáo B, Kh và Th là quá nghiêm khắc do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt cho các bị cáo.

[6] Đối với thương tích 06% của ông Hồ Văn Ch do các bị cáo gây ra nhưng ông Ch có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, do đó Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện B chuyển Công an thị xã Điện B xử lý hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa người bị hại không cung cấp tài liệu chứng cứ, không yêu cầu bồi thường của mình về chi phí hợp lý trong việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do đó Hội đồng xét xử không xem xét

Tại phiên toà ông Ch yêu cầu các bị cáo B, Kh và Th bồi thường cụ thể như sau: Chi phí những ngày mất thu nhập do không đi làm từ ngày 15/02/2022 đến ngày 31/8/2022 với thời gian thất nghiệp là 06 tháng, lương lái xe công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Quảng Nam trả là 6.000.000 đồng; lương phần trăm lái xe là 15% theo doanh thu; hàng tháng ông Ch chạy xe Công ty trả số tiền là 17.000.000 đồng/tháng. Nay ông yêu cầu gia đình bị cáo Kh, Th và B bồi thường tổng số tiền là 102.000.000 đồng. Tại phiên toà người bị hại không xuất trình thêm được các chứng cứ về bồi thường, các bị cáo và người bị hại ông Ch không tự thỏa thuận được, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Xét yêu cầu mức bồi thường thiệt hại của người bị hại nhận thấy: Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022 ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, Căn cứ vào các Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 thì các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra cho người bị hại các khoản chi phí hợp lý trong việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; Chi

phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

Trên cơ sở chứng từ thực tế do ông Ch cung cấp tại phiên tòa; Mức sống và sinh hoạt tại địa phương; Sau khi điều trị 04 ngày tại bệnh viện (theo chứng từ của bệnh viện), sau khi ra viện ông Ch không có tái khám lại theo chỉ định của bác sỹ. Trên cơ sở thương tích của ông Ch và tại phiên tòa ông Ch thừa nhận sau khi bị thương tích ông vẫn nhận lương cơ bản là 6.000.000 đồng/tháng và mất thu nhập lương phần trăm lái xe là 15% theo doanh thu số tiền là 11.200.000 đồng/tháng, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của ông Chín về yêu cầu bồi thường, cụ thể chấp nhận bồi thường như sau Thu nhập bị mất trong thời gian điều trị 04 ngày và 48 ngày dưỡng bệnh tổng cộng 52 ngày x 430.780 đồng/ngày = 22.400.000 đồng.

Tuy nhiên, xét thấy, ông Ch cũng lời qua tiếng lại và xô xát với gia bị cáo B, Kh và Th nên ông Ch cũng có 1 phần lỗi (tỷ lệ lỗi là 1/5). Vì vậy, cần buộc các bị cáo B, Kh và Th phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Ch tổng số tiền là: 22.400.000 đồng x 80% = 17.920.000 đồng là phù hợp với Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ Luật dân sự.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra tạm giữ một dây su buộc màu đen dài 1m76, bảng dẹp rộng 1,4 cm, vật chứng trên hiện chuyển Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 UBS màu đen lưu trữ 02 video ghi lại diễn biến vụ việc do bà Phạm Thị Í giao nộp, 01 đĩa DVD có 06 file video do Công an phường Vĩnh Đ cung cấp theo hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Đức Bảng, Trần Đức Khoa và Trần Thị Thảo phải chịu án phí hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Đức B.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) cho các bị cáo Trần Đức Kh và T.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đức B, Trần Đức Kh và Trần Thị Th phạm tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức B 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời giam tạm giữ 01 tháng 26 ngày (từ 19/7/2022 đến ngày 15/9/2022)

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức Kh 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/5/2023.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Th 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưỡng án treo thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/5/2023.

Giao các bị cáo Trần Đức Kh, Trần Thị Th cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật đân sự năm 2015 buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Hồ Văn Ch 17.920.000 đồng; Xác nhận bị cáo B đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai số 0000875 ngày 07/11/2022, Bị cáo Kh đã nộp 1.500.000 đồng theo biên lai số 0000876 ngày 07/11/2022, bị cáo Th đã nộp 1.500.000 đồng theo biên lai số 0000877 ngày 07/11/2022 tại Chị cục thi hành án dân sự thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Các bị cáo còn phải bồi thường cho người bị hại ông Hồ Văn Ch được chia phần như sau: Bị cáo B bồi thường số tiền 3.973.333 đồng; bị cáo Kh và bị cáo Th mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 4.473.333 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy một dây su buộc màu đen dài 1m76, bảng dẹp rộng 1,4 cm, vật chứng trên hiện chuyển Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/9/2022.

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ đối với 01 UBS màu đen lưu trữ 02 video ghi lại diễn biến vụ việc do bà Phạm Thị Ít giao nộp, 01 đĩa DVD có 06 file video do Công an phường Vĩnh Đ cung cấp theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Các bị cáo Trần Đức B, Trần Đức Kh và Trần Thị Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hồ Văn Ch phải chịu 300.000 đồng án phí đân sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- CQĐT,CQTHAHS thị xã;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Trung